TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC I
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT I
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 95/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 18 - 9 - 2018
V/v ly hôn giữa chị T anh H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT I

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC I

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Yến;
2. Bà Nguyễn Thị Hoan.
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N *tham gia phiên toà:*
Ông Thân Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2018/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2018 về việc " ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2018/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22/8/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Quách Thị T, sinh năm 1982 (có mặt).
- Bị đơn: Anh Phạm Quốc H, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: thôn Ng, xã Ng, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/02/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Quách Thị T bày:

Về hôn nhân: Chị đăng ký kết hôn với anh Phạm Quốc H tại Uỷ ban nhân dân xã Gia Tường, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình vào ngày 23- 3-2015 (Giấy đăng ký số 25) trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau ngày cưới vợ chồng về chung sống với nhau ngay tại thôn Ng, xã Ng, huyện N. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa hợp, hạnh phúc. Đến năm 2013 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, hay bất đồng quan điểm sống. Cuộc sống chung không hạnh phúc. Từ năm 2014 cho đến nay vợ chồng chị đã cắt đứt mọi quan hệ tình cảm cũng

như kinh tế không còn quan tâm gì tới nhau. Đến nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài. Chị vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn đối với anh Phạm Quốc H.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị có hai chon chung: Cháu Phạm Thị Thu K, sinh ngày 08/5 2003 và cháu Phạm Bảo I, sinh ngày 26/4/2009. Hiện nay cả hai cháu đều đang học tập ở thôn Ng, xã Ng, huyện N, nguyện vọng của chị là được nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản riêng, chung; Công nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với anh Phạm Quốc H nhưng anh không đến Tòa án trình bày quan điểm đối với yêu cầu ly hôn của chị T, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì.

Về nguyện vọng của hai cháu K và cháu I đều mong muốn được ở với chị Quách Thị T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên toà Thẩm phán và Thư ký Toà án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên toà Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227; Điều 228; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Quách Thị T được ly hôn với anh Phạm Quốc H.

Về nuôi con chung: Giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và cháu I. Về cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản riêng, chung; công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn cụng khai tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng:*** Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh H, nhưng tại phiên tòa anh H vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] ***Về hôn nhân*:** Hôn nhân của chị Quách Thị T và anh Phạm Quốc H là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, hay bất đồng quan điểm sống. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn. Do vậy căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị T được ly hôn với anh H.

[3] ***Về nuôi con chung*:** Hiện nay hai con của chị T và anh H đều có mong muốn ở với mẹ. Chị T có thu nhập ổn định nên căn cứ vào Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Phạm Thị Thu K và cháu Phạm Bảo I. Về cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Tài sản riêng, chung; Công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] ***Về án phí:*** Chị Quách Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[5] ***Về quyền kháng cáo:*** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227; Điều 228; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Quách Thị T và anh Phạm Quốc H.

2. Về nuôi con chung: Chị T trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Phạm Thị Thu K và cháu Phạm Bảo I.Sau khi ly hôn anh Phạm Quốc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí**:** Chị Quách Thị T phải chị 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp đủ số tiền 300.000đ tại biên lai thu số AA/2017/0003030 ngày 02/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Bắc Giang.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã Ng;
- Các đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Linh

THÀNH VIÊN HĐXX	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Xuân Chung Nguyễn Thị Hoan	**Nguyễn Thị Linh**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã Cẩm Lý;
- Các đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Linh

THÀNH VIÊN HĐXX **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã Đông Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Linh